

# TÁC ĐỘNG CỦA SỰ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC TOÀN CẦU MỚI CỦA MỸ ĐẾN ĐÔNG NAM Á

NGUYỄN HOÀNG GIÁP\*

Xuất phát từ những thay đổi nhanh chóng trong tình hình quốc tế những năm gần đây, đặc biệt là sau sự kiện khủng bố ngày 11-9-2001, chính quyền của Tổng thống G.W.Bush đã tiến hành điều chỉnh lớn một loạt quan điểm về an ninh và quân sự, trên cơ sở đó hoạch định lại kế hoạch phòng thủ đất nước nhằm bảo vệ những lợi ích quốc gia của Mỹ trên toàn cầu.

Điểm mới trong lần điều chỉnh chiến lược này là Mỹ đề ra học thuyết "Tiến công đánh đòn phủ đầu" đối với các phần tử khủng bố và các quốc gia (bị cho là ủng hộ khủng bố hoặc tàng trữ vũ khí huỷ diệt hàng loạt). Có thể nói, việc đưa ra "đòn tấn công phủ đầu" cho thấy, chiến lược của Mỹ đã chuyển từ "phòng thủ dự phòng" sang "tấn công để phòng thủ". Đây là sự điều chỉnh rõ rệt nhất trong chính sách quân sự của Mỹ kể từ sau sự kiện 11-9, đánh dấu sự thay đổi về tư duy an ninh quốc gia của Mỹ là

đứng trên thế áp đảo để chủ động tấn công và giành thắng lợi. Như các nhà nghiên cứu đã nhận xét: "Sự phát triển lý luận chiến lược quân sự của Mỹ đã đi từ lý luận thuyết răn đe, lấy đe dọa làm cơ sở chuyển sang thuyết chủ động tấn công hiện nay, lấy ưu thế tuyệt đối làm cơ sở. Nhìn tổng thể, mục tiêu chiến lược của Mỹ không có thay đổi gì nhiều, nhưng nét nổi bật hiện nay chính là càng nghiêng về xu hướng coi trọng thủ đoạn quân sự để đạt tới mục tiêu". Như vậy, trọng điểm tiến hành điều chỉnh chiến lược của Mỹ là đặt việc chống chủ nghĩa khủng bố và ngăn ngừa sự vươn lên của các nước có thể thách thức vai trò lãnh đạo thế giới của Mỹ vào vị trí tương đối cân bằng, vì "sự trả đũa" của Mỹ sẽ được áp dụng không chỉ với các lực lượng khủng bố, mà còn cả với các đối thủ "tiềm tàng" của Mỹ. Điều này cho thấy ý đồ của Mỹ muốn dùng ưu thế sức mạnh của mình để áp đặt các giá trị

\* TS. Nguyễn Hoàng Giáp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Mỹ theo các tiêu chuẩn về lợi ích của Mỹ và buộc các nước có chủ quyền khác, kể cả các nước lớn phải khuất phục trước Mỹ, chứ không phải là bình đẳng, tôn trọng chủ quyền của nhau và hợp tác cùng có lợi - nguyên tắc cơ bản của quan hệ quốc tế truyền thống. Sự trả đũa theo kiểu Mỹ cũng không nằm ngoài ý đồ nhằm tạo ra một trật tự thế giới đơn cực do Mỹ chi phối.

Trong chiến lược toàn cầu mới, châu Á - Thái Bình Dương (CA-TBD) và nhất là Đông Nam Á trở thành một trong những trọng điểm chiến lược của Mỹ. Mỹ đã triệt để lợi dụng sự kiện 11-9 để chuyển dần "trọng tâm chiến lược số một" từ châu Âu sang CA-TBD, lợi dụng chống khủng bố để lôi kéo, khuyếch trương, mặc cả và gây áp lực với các nước nhằm tập hợp lực lượng, hình thành "liên minh chống khủng bố" do Mỹ cầm đầu.

Đối với khu vực CA-TBD, Mỹ cho rằng đây vừa là nơi tập trung các nước XHCN còn lại, vừa là khu vực tập trung nhiều lợi ích của những cường quốc có khả năng thách thức các "lợi ích sống còn" và tham vọng bá quyền của Mỹ, lại vừa là nơi có các nền kinh tế phát triển năng động nhất thế giới. Cho nên, Mỹ cần tăng cường đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược CA-TBD với mục tiêu là loại bỏ các nước XHCN còn lại cũng như các nước "cứng đầu" không ủng hộ hoặc chống lại các lợi ích của Mỹ, đồng thời lợi dụng và kiềm chế Trung Quốc cùng một số cường quốc khác trong khu vực nhằm xác lập "vai trò lãnh đạo" của Mỹ

đối với khu vực này và trên thế giới. Để thực hiện mục tiêu trên, Mỹ đã áp dụng một số biện pháp chiến lược quan trọng như tăng cường quan hệ đồng minh truyền thống với các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippin, Xingapo, Malaixia, Niu Dilân và Ótxtrâyliã, đồng thời lôi kéo Ấn Độ và Pakistan vào liên minh với Mỹ để hình thành thế cô lập Nga, bao vây ngăn chặn và kiềm chế Trung Quốc. Mỹ triệt để lợi dụng vấn đề "chống khủng bố" và các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền... để tạo cơ can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, đồng thời để gây áp lực buộc các nước trong khu vực phải lệ thuộc vào Mỹ và phải hỗ trợ, phối hợp, tiếp tay cho Mỹ ngăn chặn ảnh hưởng của Trung Quốc và các nước khác.

Sau sự kiện 11-9-2001, khu vực Đông Nam Á có tầm quan trọng hơn trong chính sách toàn cầu của Mỹ. Không dừng lại ở việc lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố để xâm lược Afghanistan và Irãc, Mỹ còn mượn cớ chống khủng bố để công khai và "hợp pháp hóa" việc triển khai lực lượng quân sự ở nhiều nơi trên thế giới, trong đó có việc đưa quân trở lại Đông Nam Á, Mỹ cho rằng, ở một số nước như Philippin, Indônêxia, Malaixia, Xingapo... có lực lượng thuộc "các tổ chức khủng bố" đang lẩn trốn, từ đó gây áp lực buộc những nước này phải có những biện pháp thích hợp và phải phối hợp cùng với Mỹ để tăng cường lòng sục, tìm kiếm và tiêu diệt bằng được các lực

lượng khủng bố đang ẩn náu. Ngoài ra, Mỹ tiếp tục tăng cường sự có mặt về quân sự bằng cách thúc đẩy sự hình thành cơ cấu an ninh - quân sự đa phương ở khu vực Đông Nam Á (và cả Nam Thái Bình Dương) mà nòng cốt là thành lập cho được lực lượng đa quốc gia do Mỹ lãnh đạo, chi phối và coi đó như là một công cụ hữu hiệu để can thiệp một cách nhẹ nhàng vào các nước Đông Nam Á theo kiểu SEATO trước đây. Điều này được biểu hiện qua những động thái cụ thể:

*Một là*, Mỹ thực hiện cam kết mạnh mẽ, hiện diện quân sự và tăng cường các liên minh tay đôi nhằm thực hiện chiến lược an ninh 3 bộ phận của mình (định hướng, sẵn sàng, ứng phó). Mỹ không rút khỏi Đông Nam Á, không để khoảng trống quyền lực ở khu vực này và không để bất kỳ nước nào, nhất là Trung Quốc đe dọa và tranh giành vai trò bá chủ khu vực của Mỹ. Mỹ còn muốn dùng Đông Nam Á làm đối trọng với các cường quốc khác, nhất là Trung Quốc.

*Hai là*, Mỹ gia tăng sức ép đối với khu vực bằng vấn đề dân chủ và nhân quyền. Đối với ASEAN, Mỹ không tán thành việc tổ chức này giữ nguyên tắc "không can thiệp" vì Mỹ muốn ASEAN gây sức ép, thực hiện biện pháp cứng rắn với Mianma về vấn đề nhân quyền.

*Ba là*, Mỹ giữ thái độ trung lập, không công nhận chủ quyền của nước nào trong việc tranh chấp lãnh thổ và lãnh hải. Đồng thời, Mỹ muốn biến Diễn đàn ARF thành của Mỹ, muốn kiểm chế Trung Quốc bằng Diễn đàn này và

muốn gia tăng quan hệ với từng nước thành viên của ASEAN. Trên thực tế, bên cạnh Thái Lan, Philippin và Xingapo, Mỹ đã gia tăng quan hệ với Indônêxia. Với Việt Nam, Mỹ tập trung vào "sự tăng cường hiểu biết lẫn nhau, tiến hành đối thoại thẳng thắn và nghiêm chỉnh" với Việt Nam để thực hiện ý đồ lâu dài của mình.

"Trở lại" Đông Nam Á là bước quan trọng để Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu với ý đồ tăng cường vị trí chủ đạo ở CA-TBD. Những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, Mỹ đã đạt được một số kết quả trong việc tăng cường sự hiện diện của mình ở Đông Nam Á. Tuy nhiên, sau sự kiện 11-9, Mỹ càng có điều kiện đẩy mạnh sự có mặt về quân sự và hoạt động quân sự ở khu vực này thông qua chiêu bài chống khủng bố. Trong bản báo cáo "Đánh giá quốc phòng 4 năm" do Bộ Quốc phòng Mỹ đệ trình Quốc hội ngày 30-9-2001, lần đầu tiên vùng ven biển Đông Á được coi là khu vực lợi ích then chốt của Mỹ. Triển khai chủ trương điều chỉnh chiến lược này, Mỹ đã tăng cường lực lượng và tầm hoạt động của quân đội Mỹ ở Đông Nam Á, xúc tiến các bước xây dựng một mạng lưới an ninh khu vực thông qua hợp tác quân sự với Philippin, Thái Lan và Xingapo... Cụ thể, Mỹ đã đạt được một số thoả thuận về đảm bảo hoạt động của quân đội Mỹ ở khu vực như tiếp tục sử dụng hai căn cứ Clark và Subic ở Philippin, quyền sử dụng các công trình quân sự của Thái Lan, triển khai giai đoạn 1 Hiệp định xây dựng cảng nước

sâu cỡ lớn cho quân đội Mỹ tại Xingapo. Mỹ cũng đưa ra sáng kiến về Chương trình hợp tác hải quân chống khủng bố (CTPAT) và Sáng kiến an ninh vận tải công ten nơ (CSI), theo đó Mỹ yêu cầu áp dụng biện pháp kiểm tra an ninh mới đối với các tàu vận tải và công ten nơ hàng xuất khẩu vào Mỹ xuất phát từ 20 cảng trên thế giới nhằm ngăn ngừa các tổ chức khủng bố lợi dụng đường vận chuyển hàng hoá trên biển để xâm hại đến nước Mỹ và các quốc gia khác, trong đó Mỹ coi Xingapo là "Cổng hoa tiêu" đầu tiên ở châu Á (The first CSI Pilot in Asia). Hai chương trình này được Mỹ triển khai từ tháng 4/2002 và nhận được sự ủng hộ, hợp tác của Xingapo, Philippin và Thái Lan. Ngoài ra, tàu chiến và máy bay Mỹ cũng thường xuyên qua lại Brunây và Malaixia. Mỹ cam kết viện trợ kinh tế và quân sự trị giá hơn 700 triệu USD; bỏ qua các điều khoản cấm viện trợ vũ khí cho Indônêxia để đổi lấy sự hợp tác của nước này trong cuộc chiến chống khủng bố.

Bên cạnh đó, để có thể nhanh chóng cùng "quân đội các nước đồng minh và bạn bè" có hành động quân sự chung khi cần thiết, Mỹ đã tăng cường các cuộc tập trận chung với quân đội các nước trong khu vực. Tháng 11-2002, Mỹ và Philippin đã chính thức ký Hiệp định hỗ trợ hậu cần (MLSA) thời hạn 5 năm giữa quân đội hai nước với mục đích tăng cường hiệu quả và hợp tác quân sự trong cuộc chiến chống khủng bố, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho quân đội hai nước trong các cuộc diễn tập

chung. Trên cơ sở này, Mỹ đã triển khai một loạt các cuộc tập trận chung với Philippin trong những năm gần đây. Hải quân Mỹ cũng thường xuyên cùng hải quân Xingapo, Malaixia, Thái Lan, Brunây tổ chức các cuộc diễn tập song phương và đa phương về sẵn sàng chiến đấu và hợp tác huấn luyện trên biển...

Về hoạt động hợp tác chống khủng bố, tháng 3-2003, Mỹ tuyên bố đã hoàn thành giai đoạn 1 cuộc chiến chống khủng bố (ở Afghanistan) và bước sang giai đoạn 2, trong đó Đông Nam Á sẽ là "chiến tuyến thứ hai" của cuộc chiến này. Trung tuần tháng 1-2002, Mỹ đã cử lính thuỷ đánh bộ và lực lượng đặc nhiệm cùng quân đội Philippin mở chiến dịch "Vai sát vai 02-1" tấn công lực lượng khủng bố Abu Sayyaf. Cuối tháng 7, đầu tháng 8-2002, Ngoại trưởng Mỹ C. Powell thăm 6 nước ASEAN và tham gia Diễn đàn ARF. Tại đây, Powell đã cùng Ngoại trưởng 10 nước ASEAN ký Tuyên bố chung Mỹ - ASEAN, quyết định tăng cường hợp tác chống khủng bố quốc tế, bao gồm chia sẻ thông tin, ngăn chặn các phần tử khủng bố, rửa tiền và di chuyển tài sản, khắc phục tình trạng lỏng lẻo trong quản lý dân di cư... Powell còn kiến nghị thành lập "Trung tâm chống khủng bố quốc tế" đặt trụ sở lại Kuala Lumpur. Điều đó chứng tỏ chống khủng bố đã trở thành công việc ưu tiên nhất trong quan hệ giữa Mỹ với các nước Đông Nam Á, cũng là cái cốt lõi nhất và phương thức biểu hiện quan trọng để Mỹ trở lại khu vực này.

Mục tiêu của việc Mỹ đưa quân trở lại Đông Nam Á còn nhằm tăng cường liên minh quân sự, thiết lập cơ chế an ninh quân sự đa phương do Mỹ chủ đạo, tăng cường kiểm soát quân sự ở biển Đông, kiềm chế Trung Quốc. Lợi dụng sự có mặt về quân sự ở Đông Nam Á, Mỹ có thể dễ dàng can thiệp quân sự vào tình hình eo biển Đài Loan và tranh chấp biển Đông khi thấy cần thiết. Điều này sẽ gây bất lợi cho hoà bình, ổn định ở Đông Nam Á nói riêng và CA-TBD nói chung. Tháng 7-2002, Bộ Quốc phòng Mỹ đã đưa ra chiến lược mới mang tên "Lực lượng trên biển thế kỷ XXI" với nội dung chủ yếu gồm 3 phần: i) Tấn công trên biển, ii) Lá chắn trên biển, iii) Căn cứ trên biển. Đây cũng được coi là xương sống tác chiến của hải quân Mỹ trong tương lai, cho phép hải quân Mỹ có một hệ thống phòng ngự nhiều tầng, chẳng những bảo vệ được lãnh thổ nước Mỹ mà còn có khả năng làm chiếc ô bảo vệ cho các nước đồng minh. Với chiến lược này, lực lượng hải quân Mỹ sẽ có khả năng tác chiến rất cao trong mọi điều kiện ở các nơi trên thế giới.

Đông Nam Á, với rất nhiều mục tiêu có khả năng bị tấn công khủng bố như các giàn khoan dầu, tàu chở dầu, các cảng biển..., nên việc đảm bảo an ninh ở khu vực này không chỉ có ý nghĩa với Đông Nam Á, mà còn với cả khu vực CA-TBD nói chung. Vấn đề đảm bảo an ninh cho tuyến đường biển trong khu vực, nhất là ở eo biển Malacca là khá nhạy cảm. Các quốc gia Đông Nam Á đều nhận thức được tầm quan trọng của

biển và đại dương đối với nền kinh tế và quốc phòng trong thế kỷ XXI (tài nguyên, vận tải, hải quân...) và chú trọng đẩy mạnh chiến lược phát triển hướng ra biển, thì sự nhạy cảm về chủ quyền trên biển, số vụ tranh chấp chủ quyền, cũng như độ phức tạp và khả năng bùng nổ xung đột cũng sẽ có nguy cơ tăng lên.

Với tư cách là một cường quốc hàng hải trong khu vực CA-TBD, Mỹ cho rằng hoàn toàn có cơ sở khi nói về âm mưu tấn công của bọn khủng bố vào các tuyến đường hàng hải kinh tế xương sống ở Đông Nam Á. Sự bất đồng trong nội bộ ASEAN đã xuất hiện từ khi Mỹ đưa quân trở lại Philippin và tăng cường hỗ trợ quân sự cho một số đồng minh trong khu vực trong chiến dịch toàn cầu chống khủng bố của mình. Mỹ cho rằng, nguy cơ đối với Đông Nam Á không còn là lý thuyết sau các vụ cướp biển có vũ trang thời gian gần đây, và nhất là khi những nơi trú ẩn của bọn khủng bố bị triệt phá và thu hẹp trên đất liền thì biển cả, nơi ít bị kiểm soát chặt chẽ hơn trở thành mục tiêu mới. Mỹ đã đề xuất với Xingapo, Malaixia và Indônêxia triển khai lực lượng thủy quân lục chiến và đặc nhiệm hoạt động trên xuống cao tốc để giúp bảo vệ nhanh chóng và hiệu quả eo biển Malacca. Mỹ đưa ra Sáng kiến An ninh hàng hải khu vực (RMSI) nhằm chia sẻ thông tin tình báo và hợp tác hải quân chống những mối đe dọa xuyên quốc gia như khủng bố trên biển, phổ biến vũ khí, hải tặc, buôn lậu ma túy và buôn người ở các

lãnh hải và hải phận quốc tế giữa các nước trong khu vực. Thực ra, Sáng kiến RMSI ở Đông Nam Á chỉ là bước triển khai của Sáng kiến An ninh Phổ biến Vũ khí (PSI) được Mỹ đề xuất nhằm ngăn chặn việc chuyển giao hay chuyên chở vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD)...., cho phép đánh chặn và lục soát các phương tiện vận tải WMD trên không, trên bộ và trên biển.

Trước những đề xuất về RMSI của Mỹ, các nước Đông Nam Á có những phản ứng khác nhau. Xingapo bày tỏ lập trường tích cực, nhưng thận trọng. Xingapo cũng là nước duy nhất trong số 10 thành viên ASEAN tham gia PSI, trong khi Malaixia từ chối, mặc dù bị Mỹ ép mạnh. Malaixia cùng với Indônêxia là hai nước kiên quyết bác bỏ đưa quân đội Mỹ vào khu vực eo biển Malacca và nhấn mạnh việc bảo đảm an ninh ở đây là trách nhiệm chung của họ. Có thể nói, Indônêxia và Malaixia đã xích lại gần nhau cùng phản đối sự hiện diện quân sự của Mỹ ở khu vực lãnh hải của mình. Trong khi đó, Xingapo do nhận thức được vị trí bị bao bọc bởi hải phận của Indônêxia và Malaixia, quyền các tàu bè quốc tế tự do đi lại eo Malacca có vai trò sống còn đối với nền kinh tế cảng biển, xuất khẩu và lọc dầu của mình, nên lợi ích của họ gắn chặt với lợi ích của các cường quốc hàng hải như Mỹ và Nhật Bản, những nước sử dụng eo biển và luôn kêu gọi tự do hàng hải, quá cảnh qua eo biển này.

Một khía cạnh khác cần lưu ý là: Đông Nam Á có tầm quan trọng đối với Mỹ không chỉ về chính trị, mà còn cả về

kinh tế. Mỹ từng bước thực hiện chính sách thương mại và đầu tư của mình đối với Đông Nam Á. Năm 2002, Mỹ đã xuất khẩu sang thị trường Đông Nam Á khoảng 57 tỷ USD hàng hoá và dịch vụ, gần gấp đôi xuất khẩu sang Trung Quốc và Hồng Kông. Các khoản đầu tư lớn của Mỹ vào các nước ASEAN tổng cộng là 53 tỷ USD. Nhằm tăng nhanh ảnh hưởng và quyền lực ở Đông Nam Á, Mỹ gia tăng các cuộc tiếp xúc, trao đổi ngoại giao, bàn luận làm ăn kinh tế giữa Mỹ với các nước ASEAN. Trong cuộc họp Bộ trưởng kinh tế ASEAN tại Băng Cốc ngày 5-4-2002, Đại diện thương mại Mỹ đã khẳng định nguyện vọng thiết lập "Khu vực mậu dịch tự do Mỹ - ASEAN". Mục tiêu trước mắt cũng như lâu dài của Mỹ là tập hợp, phân hóa lực lượng một cách có lợi cho mình, làm Đông Nam Á phụ thuộc hơn vào Mỹ, kiềm chế ý đồ độc lập hay liên kết khu vực của các nước trong vùng, tạo rào chắn hạn chế hoặc ngăn cản ảnh hưởng đang tăng mạnh của Trung Quốc và một số nước khác tại đây.

Tháng 11-2002, Mỹ đã công bố "Dự án vì Sáng kiến ASEAN" (EAI) với những nội dung chủ yếu hướng tới ký kết các hiệp định thương mại tự do với các nước ASEAN đã cam kết mở cửa và tự do thương mại; thúc đẩy thương mại và tăng trưởng kinh tế của các nước thành viên ASEAN và cải thiện quan hệ đầu tư với Mỹ; đồng thời góp phần xoá đói, giảm nghèo và xoá bỏ những bất hoà, những nguồn gốc của hoạt động khủng bố.

Sự trở lại Đông Nam Á của Mỹ đã làm cho tình hình chính trị - an ninh ở khu vực thêm phức tạp. Khoảng 20% trong số hơn 1 tỷ tín đồ Hồi giáo trên thế giới sinh sống ở Đông Nam Á, riêng Indônêxia có 170 triệu, đứng đầu thế giới. Phần lớn dân Indônêxia, Malaixia và Brunây theo đạo Hồi, khá đông tín đồ đạo Hồi định cư ở Philippin, Xingapo và Thái Lan. Tuy phần lớn tín đồ Hồi giáo trong khu vực tin theo chủ trương khoan dung trong đạo Hồi, họ phản đối hoạt động khủng bố và không có quan điểm chống Mỹ rõ rệt, nhưng một số tổ chức Hồi giáo cấp tiến ở đây lại có quan hệ với Al Qaeda. Việc Mỹ coi tiến công lực lượng khủng bố bằng biện pháp quân sự là "nhiệm vụ hàng đầu" có thể kích động ý thức chính trị và tình cảm tôn giáo của các lực lượng Hồi giáo cấp tiến trong khu vực, từ đó tác động đến tình hình chính trị, kinh tế và sự ổn định xã hội ở một số nước.

Có thể nói, sự điều chỉnh chiến lược toàn cầu của Mỹ, trong đó trọng tâm đặt vào khu vực CA-TBD và Đông Nam Á không khỏi làm cho các nước trong khu vực lo ngại về khả năng can thiệp, kiểm soát và khống chế cả trên đất liền và trên biển những khu vực trọng yếu ở

Đông Nam Á của Mỹ. Vì thế, sự đoàn kết hợp tác giữa các nước ASEAN và vai trò của tổ chức này trong việc giải quyết các vấn đề an ninh của khu vực, đặc biệt trong bối cảnh hợp tác chống khủng bố với Mỹ lại đứng trước những thách thức mới không dễ vượt qua.

---

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kim Lân. Tác động của sự điều chỉnh chiến lược toàn cầu của Mỹ đến an ninh khu vực ĐNA và CA-TBD. T/c Châu Mỹ ngày nay, số 12 (57)/2002.
2. Lê Khương Thùy. Chiến lược mới của chính quyền G.W.Bush sau sự kiện 11-9 và tác động đối với Việt Nam. Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 1 (70)/2004.
3. Nguyễn Thiết Sơn. Một số vấn đề về chiến lược toàn cầu của Mỹ. Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 8 (53)/2002.
4. Vân Hương. Thực chất kế hoạch điều chỉnh chiến lược quân sự của Mỹ. Tạp chí Thông tin công tác tư tưởng lý luận, số 9/2004.
5. Lê Linh Lan (chủ biên). Về chiến lược an ninh của Mỹ hiện nay. Nxb CTQG, Hà Nội 2004.